Phụ lục V .9

BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP TẠI ĐÔ THỊ HUYỆN VĨNH THẠNH

(Ban hành kèm Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	*2*	*3*	*4*	*5*
	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp trong các Khu dân cư và tiếp giáp các trục đường giao thông			
1	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Thạnh An	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		350,000
2	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Vĩnh Thạnh	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		1,750,000
3	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Vĩnh Thạnh	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		350,000
4	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh An	Toàn cụm		210,000
5	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Lộc	Toàn cụm		210,000
6	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Lộc (Sáu Bọng)	Toàn cụm		210,000
7	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Mỹ (số 8)	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		560,000
8	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Mỹ (số 8)	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		210,000
9	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Thắng	Toàn cụm		210,000
10	Các Cụm dân cư vượt lũ - xã Vĩnh Trinh	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		560,000

11	Cụm dân cư vượt lũ - xã Vĩnh Trinh	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		210,000
12	Đường Bờ Tràm	Kênh Thắng Lợi 1	Kênh Bốn Tổng	210,000
13	Đường Kênh Thầy Ký (Bờ phía đông)	Sau thâm hậu 50m Quốc lộ 80	Cầu Bờ Bao	280,000
14	Đường Kinh E	Bờ kinh Cái Sắn	Kinh 600 (giáp ranh xã Thạnh An)	280,000
		Kinh 600 (giáp ranh thị trấn Thạnh An)	Trụ sở UBND xã Thạnh An và giáp ranh xã Thạnh Thắng	210,000
		Ranh xã Thạnh An	Trụ sở UBND xã Thạnh Thắng	210,000
15	Đường Sĩ Cuông	Ranh huyện Cờ Đỏ	Kênh Bà Chiêu	210,000
16	Đường tỉnh 919 (Bốn Tổng – Một Ngàn) - Thị trấn Vĩnh Thạnh	Sau thâm hậu 50m Quốc lộ 80	Cầu Láng Chim	700,000
17	Đường tỉnh 919 (Bốn Tổng – Một Ngàn) - Xã Thạnh Quới	Cầu Láng Chim	Ranh huyện Cờ Đỏ	420,000
18	Khu Dân cư chợ Số 8	Vị trí các lô nền tiếp giáp các đường nội bộ (Trừ các lô nền cặp Quốc lộ 80)		210,000
19	Quốc lộ 80 - thị trấn Thạnh An	Cống Số 15,5	Cống Sao Mai	840,000
		Cống Sao Mai	Cầu Thầy Ký	2,100,000
		Cầu Thầy Ký	Cống Số 18	840,000
		Cống Số 18	Bến xe Kinh B	1,050,000
		Bến xe kinh B	Kinh B (ranh Kiên Giang)	1,400,000
20	Quốc lộ 80 - thị trấn Vĩnh Thạnh	Cống Số 9,5	Cống Lý Chiêu	700,000
		Cầu Lý Chiêu	Cầu Bốn Tổng (Trung tâm huyện)	1,750,000
		Cầu Bốn Tổng	Cống Thầy Pháp (Trung tâm huyện)	1,750,000

		Cống Thầy Pháp	Cống Nhà Thờ	1,750,000
21	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Mỹ	Ranh tỉnh An Giang	Cống Số 7,5	350,000
		Cống Số 7,5	Cống Số 8	350,000
		Cống Số 8	Cống Số 9 (trừ cụm Dân cư vượt lũ)	350,000
		Cống Số 9	Cống Số 9,5	420,000
22	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Quới	Cống Nhà Thờ	Cầu Láng Sen	840,000
		Cầu Láng Sen	Cống Số 12	595,000
23	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Tiến	Cống Số 12	Cống Số 15,5	350,000
24	Quốc lộ 80 - xã Vĩnh Trinh	Cầu Số 1	Cầu Số 2 (khu vực chợ xã)	840,000
		Cầu Số 2	Cầu Số 3	700,000
		Cầu Số 3	Cầu Số 5 (trừ cụm Dân cư vượt lũ)	560,000
		Cầu Số 5	Ranh tỉnh An Giang	560,000

Phụ lục IV .9

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ HUYỆN VĨNH THẠNH

(Ban hành kèm Quyết định số /2012/QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	*2*	*3*	*4*	*5*
	Đất ở trong các Khu dân cư và tiếp giáp các trục đường giao thông			
1	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Thạnh An	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		500,000
2	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Vĩnh Thạnh	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		2,500,000
3	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Vĩnh Thạnh	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		500,000
4	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh An	Toàn cụm		300,000
5	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Lộc	Toàn cụm		300,000
6	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Lộc (Sáu Bọng)	Toàn cụm		300,000
7	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Mỹ (số 8)	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		800,000
8	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Mỹ (số 8)	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		300,000
9	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Thắng	Toàn cụm		300,000
10	Các Cụm dân cư vượt lũ - xã Vĩnh Trinh	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		800,000
11	Cụm dân cư vượt lũ - xã Vĩnh Trinh	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		300,000
12	Đường Bờ Tràm	Kênh Thắng Lợi 1	Kênh Bốn Tổng	300,000

13	Đường Kênh Thầy Ký (Bờ phía đông)	Sau thâm hậu 50m Quốc lộ 80	Cầu Bờ Bao	400,000
14	Đường Kinh E	Bờ kinh Cái Sắn	Kinh 600 (giáp ranh xã Thạnh An)	400,000
		Kinh 600 (giáp ranh thị trấn Thạnh An)	Trụ sở UBND xã Thạnh An và giáp ranh xã Thạnh Thắng	300,000
		Ranh xã Thạnh An	Trụ sở UBND xã Thạnh Thắng	300,000
15	Đường Sĩ Cuông	Ranh huyện Cờ Đỏ	Kênh Bà Chiêu	300,000
16	Đường tỉnh 919 (Bốn Tổng – Một Ngàn) - Thị trấn Vĩnh Thạnh	Sau thâm hậu 50m Quốc lộ 80	Cầu Láng Chim	1,000,000
17	Đường tỉnh 919 (Bốn Tổng – Một Ngàn) - Xã Thạnh Quới	Cầu Láng Chim	Ranh huyện Cờ Đỏ	600,000
18	Khu Dân cư chợ Số 8	Vị trí các lô nền tiếp giáp các đường nội bộ (Trừ các lô nền cặp Quốc lộ 80)		300,000
19	Quốc lộ 80 - thị trấn Thạnh An	Cống Số 15,5	Cống Sao Mai	1,200,000
		Cống Sao Mai	Cầu Thầy Ký	3,000,000
		Cầu Thầy Ký	Cống Số 18	1,200,000
		Cống Số 18	Bến xe Kinh B	1,500,000
		Bến xe kinh B	Kinh B (ranh Kiên Giang)	2,000,000
20	Quốc lộ 80 - thị trấn Vĩnh Thạnh	Cống Số 9,5	Cống Lý Chiêu	1,000,000
		Cầu Lý Chiêu	Cầu Bốn Tổng (Trung tâm huyện)	2,500,000
		Cầu Bốn Tổng	Cống Thầy Pháp (Trung tâm huyện)	2,500,000
		Cống Thầy Pháp	Cống Nhà Thờ	2,500,000
21	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Mỹ	Ranh tỉnh An Giang	Cống Số 7,5	500,000
		Cống Số 7,5	Cống Số 8	500,000
		Cống Số 8	Cống Số 9 (trừ cụm Dân cư vượt lũ)	500,000

		Cống Số 9	Cống Số 9,5	600,000
22	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Quới	Cống Nhà Thờ	Cầu Láng Sen	1,200,000
		Cầu Láng Sen	Cống Số 12	850,000
23	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Tiến	Cống Số 12	Cống Số 15,5	500,000
24	Quốc lộ 80 - xã Vĩnh Trinh	Cầu Số 1	Cầu Số 2 (khu vực chợ xã)	1,200,000
		Cầu Số 2	Cầu Số 3	1,000,000
		Cầu Số 3	Cầu Số 5 (trừ cụm Dân cư vượt lũ)	800,000
		Cầu Số 5	Ranh tỉnh An Giang	800,000

Phụ lục IV .9

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ HUYỆN VĨNH THẠNH

(Ban hành kèm Quyết định số /2012/QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	*2*	*3*	*4*	*5*
	Đất ở trong các Khu dân cư và tiếp giáp các trục đường giao thông			
1	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Thạnh An	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		500,000
2	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Vĩnh Thạnh	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		2,500,000
3	Cụm dân cư vượt lũ - thị trấn Vĩnh Thạnh	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		500,000
4	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh An	Toàn cụm		300,000
5	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Lộc	Toàn cụm		300,000
6	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Lộc (Sáu Bọng)	Toàn cụm		300,000
7	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Mỹ (số 8)	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		800,000
8	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Mỹ (số 8)	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		300,000
9	Cụm dân cư vượt lũ - xã Thạnh Thắng	Toàn cụm		300,000
10	Các Cụm dân cư vượt lũ - xã Vĩnh Trinh	Vị trí lô nền có mặt tiền tiếp giáp Quốc lộ 80		800,000
11	Cụm dân cư vượt lũ - xã Vĩnh Trinh	Vị trí lô nền tiếp giáp các đường nội bộ trong cụm dân cư vượt lũ		300,000
12	Đường Bờ Tràm	Kênh Thắng Lợi 1	Kênh Bốn Tổng	300,000

13	Đường Kênh Thầy Ký (Bờ phía đông)	Sau thâm hậu 50m Quốc lộ 80	Cầu Bờ Bao	400,000
14	Đường Kinh E	Bờ kinh Cái Sắn	Kinh 600 (giáp ranh xã Thạnh An)	400,000
		Kinh 600 (giáp ranh thị trấn Thạnh An)	Trụ sở UBND xã Thạnh An và giáp ranh xã Thạnh Thắng	300,000
		Ranh xã Thạnh An	Trụ sở UBND xã Thạnh Thắng	300,000
15	Đường Sĩ Cuông	Ranh huyện Cờ Đỏ	Kênh Bà Chiêu	300,000
16	Đường tỉnh 919 (Bốn Tổng – Một Ngàn) - Thị trấn Vĩnh Thạnh	Sau thâm hậu 50m Quốc lộ 80	Cầu Láng Chim	1,000,000
17	Đường tỉnh 919 (Bốn Tổng – Một Ngàn) - Xã Thạnh Quới	Cầu Láng Chim	Ranh huyện Cờ Đỏ	600,000
18	Khu Dân cư chợ Số 8	Vị trí các lô nền tiếp giáp các đường nội bộ (Trừ các lô nền cặp Quốc lộ 80)		300,000
19	Quốc lộ 80 - thị trấn Thạnh An	Cống Số 15,5	Cống Sao Mai	1,200,000
		Cống Sao Mai	Cầu Thầy Ký	3,000,000
		Cầu Thầy Ký	Cống Số 18	1,200,000
		Cống Số 18	Bến xe Kinh B	1,500,000
		Bến xe kinh B	Kinh B (ranh Kiên Giang)	2,000,000
20	Quốc lộ 80 - thị trấn Vĩnh Thạnh	Cống Số 9,5	Cống Lý Chiêu	1,000,000
		Cầu Lý Chiêu	Cầu Bốn Tổng (Trung tâm huyện)	2,500,000
		Cầu Bốn Tổng	Cống Thầy Pháp (Trung tâm huyện)	2,500,000
		Cống Thầy Pháp	Cống Nhà Thờ	2,500,000
21	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Mỹ	Ranh tỉnh An Giang	Cống Số 7,5	500,000
		Cống Số 7,5	Cống Số 8	500,000
		Cống Số 8	Cống Số 9 (trừ cụm Dân cư vượt lũ)	500,000

		Cống Số 9	Cống Số 9,5	600,000
22	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Quới	Cống Nhà Thờ	Cầu Láng Sen	1,200,000
		Cầu Láng Sen	Cống Số 12	850,000
23	Quốc lộ 80 - xã Thạnh Tiến	Cống Số 12	Cống Số 15,5	500,000
24	Quốc lộ 80 - xã Vĩnh Trinh	Cầu Số 1	Cầu Số 2 (khu vực chợ xã)	1,200,000
		Cầu Số 2	Cầu Số 3	1,000,000
		Cầu Số 3	Cầu Số 5 (trừ cụm Dân cư vượt lũ)	800,000
		Cầu Số 5	Ranh tỉnh An Giang	800,000